

CÔNG TY TNHH ALIBABA DƯƠNG GIA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ALIBABA DƯƠNG GIA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ALIBABA DUONG GIA VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ALIBABA DƯƠNG GIA CO ., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108461856

3. Ngày thành lập: 08/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà 01, ngách 162/23 phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919651991

Fax:

Email: xuantruong1991.06@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: - Sản xuất hợp kim quý; - Sản xuất sản phẩm sơ chế từ kim loại quý; - Sản xuất bạc được cán vào kim loại cơ bản; - Sản xuất vàng được cán vào kim loại cơ bản hoặc bạc; - Sản xuất kim loại màu.	2420
2.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
3.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
9.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
12.	Tái chế phế liệu	3830
13.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc; - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,	4390
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
20.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
24.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
25.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
26.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
31.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5630
32.	Quảng cáo	7310
33.	Bán buôn đồ uống	4633

34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
35.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
36.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
37.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: - Khai thác quặng bôxít; - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu;	0722
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại nhà nước cho cấm)	0730
40.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
41.	Đúc sắt, thép	2431
42.	Đúc kim loại màu	2432
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa;	4610
45.	Bán buôn thực phẩm	4632
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
48.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
49.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke)	5610

51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
52.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
53.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
54.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
57.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
58.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
59.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
60.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
61.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
62.	Xây dựng nhà không để ở	4102
63.	Xây dựng công trình điện	4221
64.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại ; - Bán buôn sắt, thép;	4662
70.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; -Bán buôn xi măng; -Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; -Bán buôn kính xây dựng; -Bán buôn sơn, vécni; -Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; -Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
71.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
72.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
73.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)	4799
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
75.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
77.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
78.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản;	6810(Chính)
79.	Khai thác quặng sắt	0710
80.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
81.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
82.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
83.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
84.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
85.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
86.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
87.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
88.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
89.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
90.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
91.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
92.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
93.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
94.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
95.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
96.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
97.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
98.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
99.	Khai thác và thu gom than non	0520
100.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
101.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

102.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
103.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
104.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
105.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG Giới tính: Nam

Sinh ngày: 03/06/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091007418

Ngày cấp: 20/07/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1, ngách 162/23, phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 1, ngách 162/23, phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: DƯƠNG XUÂN TRƯỜNG Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 03/06/1991 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091007418

Ngày cấp: 20/07/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 1, ngách 162/23, phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số 1, ngách 162/23, phố Đông Thiên, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội